

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **238/2020/HS-ST**

Ngày: 02/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Và Kíu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Doãn Đức Hùng

2/ Ông Đinh Ngọc Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 239/2020/HSST ngày 05/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1971, tại: tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Châu Ro; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12.

HKTT: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Con ông Nguyễn Văn L (Đã chết) con bà Nguyễn Thị L (Đã chết).

Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình.

Có vợ tên Phạm Thị D, sinh năm: 1983.

Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm: 2007, con nhỏ sinh năm: 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Quốc V – Văn phòng luật sư Bùi Gia Nền thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Bị hại: Ông Lưu Hồng D, sinh năm 1978

Trú tại: Ấp T, xã Sông T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng: 1/ Bà Lê Thị Ngọc H – sinh năm 1996

- 2/ Anh Lưu Duy H – sinh năm 2000
- 3/ Bà Phạm Thị L – sinh năm 1978
- 4/ Ông Mai Tấn L – sinh năm 1975
- 5/ Chị Hồng Nhật N (Nga), sinh năm 1985

(Bị cáo, bị hại, luật sư bào chữa cho bị cáo có mặt, chị Hà, chị Liên, anh Lâm, chị Ngô có mặt, anh Hùng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 17/11/2019, anh Lưu Hồng D điều khiển xe mô tô đi ngang qua nhà Nguyễn Văn C thì thấy anh Mai Tấn L (là anh em họ hàng với C) đang ngồi phía trước đường nhà của C, còn C đang ngồi phía trong bàn nhựa màu đỏ dưới gốc cây xoài. Lúc này, anh L gọi anh D lại nói chuyện thì anh D dựng xe mô tô ở bên phải đường đất rồi đi đến gần vị trí L (cách 2,1 mét) đứng nói chuyện với anh L thì xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau. Trong lúc giữa anh L và anh D cãi nhau, thì C liền đi vào phía sau nhà bếp lấy 01 chạc ná bỏ đá vào bắn anh D 02 đến 03 cái nhưng không trúng (khoảng cách từ C đến D là 13,5 mét). Tức giận do bị C bắn đá, nên anh D điều khiển xe mô tô đi về nhà, trên đường đi về nhà khoảng 40 mét, anh D nhìn thấy phía trong sân nhà anh Nguyễn Thanh L có 01 ống bơm xe màu xanh lá cây, anh D đi vào lấy bơm rồi quay lại chỗ anh L và C. Lúc này anh L và C đang ngồi ở bàn nhựa dưới gốc cây xoài đứng dậy đi lùi vào phía sau bếp bên trái của nhà C, C tiếp tục lấy chạc ná bỏ viên đá có kích thước khoảng 02cmx01cm bắn anh D trúng 01 cái vào đỉnh đầu bên trái phía trước gây thương tích (khoảng cách từ C đến anh D khi bắn là 11,5 mét). Bị bắn trúng đầu nên anh D cầm ống bơm điều khiển xe mô tô đi về nhà mình (cách nhà C khoảng 500 mét) rồi vút ống bơm phía trước sân bên trái (gần gốc cây đình làng). Khi anh D đi về đến nhà thấy vợ là chị Lê Thị Ngọc H và chị Hồng Nhật N (Nga) là bạn chị H đang ngồi nhổ lông vịt, thấy trên đầu của anh D bị chảy máu nên chị H và chị N hỏi lý do bị chảy máu, thì được anh D kể lại sự việc bị C dùng ná thun bắn đá gây thương tích, rồi anh D đi vào phía sau bên hông trái nhà lấy 01 con dao có kích thước dài khoảng 01 mét, lưỡi dao 20cm, cán dao 80cm (loại dao móc chân bò) điều khiển xe mô tô quay lại tìm C và anh L. Thấy vậy, chị H lấy 01 con dao có kích thước dài khoảng 60cm, rộng 04cm ngồi lên xe mô tô để chị N điều khiển chạy theo D, đồng thời chị H gọi điện thoại báo cho con trai là anh Lưu Duy H sự việc nói trên. Khi anh D quay lại nhà C thấy C, anh L và vợ của L là chị Phạm Thị L đứng gần bàn nhựa dưới gốc cây xoài, D đứng phía ngoài đường tiếp tục thách thức, chửi nhau đồng thời hai bên nhát đá ném nhau, C tiếp tục dùng ná thun bắn đá về phía anh D nhưng không trúng và không có ai bị thương tích gì.

Ngày 16/12/2019, anh Lưu Hồng D viết đơn tố cáo hành vi gây thương tích của Nguyễn Văn C gửi Công an huyện Trảng Bom đề nghị xử lý hình sự đối với hành vi gây thương tích của Nguyễn Văn C theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0549/TgT/2020 ngày 16/01/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Đồng Nai kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Lưu Hồng D như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng đỉnh trái kích thước 02x0,5cm (Áp dụng Chương 8, mục 1.1). Tỷ lệ: 01%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01% (Một phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật tày.

Vật chứng vụ án:

+ Đối với 01 con dao có kích thước dài khoảng 01 mét, lưỡi dao 20cm, cán dao 80cm của Lưu Hồng D; 01 con dao (loại dao tự chế) cán bằng sắt, dài khoảng 60cm, bản rộng khoảng 04cm, lưỡi dao màu trắng sắc nhọn đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định;

+ Đối với 01 chạc ná hình chữ Y bằng gỗ, có quán ở 02 đầu đề nghị chuyển theo hồ sơ vụ án.

+ Đối với viên đá mà bị can Nguyễn Văn C sử dụng để bắn anh Lưu Hồng D là viên đá tự nhiên, có kích thước 02cmx01cm, không xác định được ở đâu nên không thu hồi được.

+ Đối với 01 cái bơm xe đạp đã bị hư mà anh Lưu Hồng D lấy tại nhà anh Nguyễn Thanh L sau khi bị Nguyễn Văn C dùng ná thun bắn đá trúng đầu, D mang về nhà vứt phía trước sân nhà. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Tại Cáo trạng số: 244/CT/VKS-HS ngày 05/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án tù 06 – 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 – 18 tháng.

Bị hại yêu cầu Tòa án giải quyết theo đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của bị hại và xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại.

Tại phiên tòa: Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình

sự cho bị cáo. Và đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo C.

Bị cáo Châu không bổ sung thêm lời tranh luận của luật sư bào chữa. đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị hại D đề nghị HĐXX xem xét hành vi của ông Mai Tấn L.

Bị cáo nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người làm chứng anh Lưu Duy H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can, bản Kết luận giám định pháp y về thương tích. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 17 giờ ngày 17/11/2019 tại ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn C có hành vi sử dụng chạc ná bằng thun để bắn đá là hung khí nguy hiểm bắn vào vùng đỉnh đầu anh Lưu Hồng D gây thương tích với tỷ lệ thương tích 01% (Một phần trăm).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ và đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự (*sửa đổi bổ sung năm 2017*).

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, gia đình hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ là đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Luật sư Phạm Quốc V phát biểu: Đồng ý với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng thêm điểm e, điểm h điều 51 bộ luật Hình sự, về hình phạt đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo.

Việc Luật sư bào chữa cho rằng bị cáo C được quyền phòng vệ chính đáng là không có cơ sở, bởi lẽ khi bị hại và ông L đang nói chuyện và xảy ra cãi vã thì bị cáo trong sân dưới gốc xoài cách bị hại khoảng 13,5m dùng chạc ná bắn về phía bị hại nhưng không trúng (lần 1). Sau đó bị hại chạy về tìm được cái ống bơm quay lại nhà bị cáo và thách thức. Lúc này bị cáo và L đang đứng trên mảnh đất trống trước bếp nhà của bị cáo C cách bị hại 11,5m và dùng ná có gắn đá bắn trúng đầu của bị hại. Khi này bị hại D chưa đe dọa xâm phạm đến sức khỏe và tính mạng của bị cáo hoặc người khác, tuy nhiên, bị cáo đã dùng hành vi trái pháp luật gây thương tích cho bị hại. Do vậy vào thời điểm bị cáo dùng chạc ná bắn bị hại (lần 2) thì bị cáo chưa phát sinh quyền phòng vệ chính đáng nên hành vi dùng chạc ná là hung khí nguy hiểm cố ý gây thương tích cho bị hại là vi phạm pháp luật.

Đối với yêu cầu của bị hại Lưu Hồng D đề nghị xem xét hành vi đồng phạm cố ý gây thương tích của ông L là không có cơ sở. Vì giữa bị cáo và ông Mai Tấn L không có sự bàn bạc, thống nhất ý chí với nhau để cố ý gây thương tích cho bị hại.

[5] Xét, quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Châu có một phần phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 con dao có kích thước dài khoảng 01 mét, lưỡi dao 20cm, cán dao 80cm; 01 con dao (loại dao tự chế) cán bằng sắt, dài khoảng 60cm, bản rộng khoảng 04cm, lưỡi dao màu trắng sắc nhọn không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 chạc ná hình chữ Y bằng gỗ, có quần ở 02 đầu là công cụ phương tiện gây thương tích không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ; thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.
- Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

- Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn C.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có kích thước dài khoảng 01 mét, lưỡi dao 20cm, cán dao 80cm; 01 con dao (loại dao tự chế) cán bằng sắt, dài khoảng 60cm, bản rộng khoảng 04cm, lưỡi dao màu trắng sắc nhọn

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chạc ná hình chữ Y bằng gỗ, có quần ở 02 đầu.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2020 của chi cục Thi hành án huyện Trảng Bom).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Và Kíu